

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST  
Ngày 10/3/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thêu và ông Nguyễn Thế Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Họ và tên:** Nguyễn Văn B, sinh năm 1992.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 8/2012, Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 01/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù giam về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Phạm Xuân T – Văn phòng luật sư Phạm Hữu L và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. ( có mặt)

Địa chỉ: Số 371, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Luật sư Đặng Thị Vân T – Văn phòng luật sư K, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 53/53, V, phường S, quận L, thành phố Hà Nội.

3. Bị hại:

- Anh Trịnh Việt A, sinh năm 1993; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1986; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. Hiện đang chấp hành hình phạt tù về tội “Đánh bạc” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

4. Người làm chứng:

- Ông Trần Ngọc T3, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Mạnh C2, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M1, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Văn T4, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 23/5/2021, tại nhà Trần Xuân T, T cùng Trần Xuân V, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C, Trần Văn M, Trịnh Xuân H, Trần Sách P, Nguyễn Đức C1 và Vũ Xuân T1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P, C1 nghi ngờ T sử dụng bát hình (bát có gắn camera dùng để chơi cờ bạc bịp) nên cãi nhau với T. C, M, H, T1 đi về không chơi nữa.

Do trước đó P nói chuyện với Nguyễn Văn B về việc P đánh bạc ở nhà T bị thua và B nói với P nếu phát hiện T chơi cờ bạc bịp thì gọi cho B nên P đã gọi điện cho B nói nghi ngờ T sử dụng bát hình. B gọi điện rủ khoảng 10 thanh niên trong đó có Trần Ngọc T2 cùng đến nhà T (số người còn lại hiện chưa xác định được danh tính địa chỉ). Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà T, T2 đập vỡ chiếc bát sứ T sử dụng để đánh bạc thì thấy trong tròn bát có vật giống camera và dây đồng. P và một người trong nhóm B lao vào dùng chân, tay đánh T chảy máu đầu thì được mọi người can ngăn. Biện hỏi P và C1 thua bao nhiêu thì có người nói thua 280 triệu đồng. B nói tất cả những người đánh bạc hôm sau lên gặp B để giải quyết rồi nhóm của B đi về. Khoảng 24 giờ cùng ngày T2 nhắn tin qua mạng Facebook cho Trịnh Việt A thì A hỏi số điện thoại rồi gọi điện cho T2, T2 nói: “Mai lên nói chuyện có gì tôi giúp”. Cùng thời điểm này, B gọi điện báo P và C1 đến quán cầm đồ của B địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện V, B hỏi P, C1 số tiền đánh bạc thua tại nhà T thì P nói thua 50 triệu đồng, C1 nói thua 70 triệu đồng.

Sáng ngày 24/5/2021, A gọi điện cho những người tham gia đánh bạc tại nhà T tối 23/5/2021 trao đổi nội dung đến gặp B để giải quyết việc T sử dụng bất hình chơi cờ bạc bịp thì T1, C, M bận công việc không đi được; T không đi vì bị đau ở đầu do bị đánh từ tối hôm trước phải đi khâu. A, V, H đến quán cà phê T địa chỉ tại xã T, huyện V rồi A gọi điện báo cho T2. Một lúc sau T2 đến quán và nói B đang ngủ, B bảo T2 ra nói chuyện trước rồi chiều gặp B. T2 còn nói P, C1 hôm qua không phải thua 280 triệu đồng mà là 500 triệu đồng. V nói bản thân V chỉ là người chơi, chúng nó tự giải quyết thì T yêu cầu T, A gặp B để nói chuyện, sau đó mọi người ra về.

Khi nghe T2 nói vậy, V nói lại cho T biết, T hiểu sẽ phải đưa cho nhóm B 500 triệu đồng nên gọi điện cho T2 để xin giúp thì T2 nói chiều cứ lên gặp B nói chuyện. Còn A hiểu là T2 truyền đạt ý của B sẽ phạt tiền nên A gọi điện cho T1, C, M và nói B yêu cầu những người đánh bạc phải có trách nhiệm về việc của T. Do không muốn bị liên quan ảnh hưởng đến mình và cũng muốn giúp T nên buổi trưa cùng ngày, M đưa cho A 8 triệu đồng, C chuyển khoản cho A 5 triệu đồng. A vay của anh Phạm Văn H1, anh Nguyễn Văn M1 mỗi người 20 triệu đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2021, A đi đến quán cầm đồ của B, gặp B, T2 và một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ. Một lúc sau thì V, T đến. Tất cả ngồi tại bàn uống nước bên trong quán, trong đó B, A, T, V ngồi ở ghế dài hình chữ L, T2 ngồi ở chiếc ghế rời đối diện B, người nam giới ngồi ở bàn máy tính cạnh bàn nước. Biễn chữ: “Mẹ chúng mày thằng em tao nó lấy hết tiền ở trong két đi chơi thua mất hơn 100 triệu đồng, chúng mày đánh cờ bạc bịp ăn hết của nó”, nghe vậy T nói: “Thằng P chơi bời làm gì đến mức độ đấy, nó thua ở đâu đấy thôi” thì B quát: “Thua hết ở chỗ của mày, mẹ chúng mày tao không cần biết, chúng mày phải lo bù 500 triệu đồng”. T nói: “Giờ em làm gì có số tiền lớn như vậy, anh cho em xin.” thì B chữ: “Tao không cần biết, còn từ giờ đến 22 giờ đêm phải đưa cho tao trước 200 triệu đồng”. B hỏi A: “Ý mày sao?”, A nói “Để em thu xếp”. T2 nói với T: “Mẹ mày lúc ấy có người đưa con dao cho thằng P thì nó đâm chết mày rồi.”. Sau đó, T, A, V đi về, ra đến cửa quán thì B nói: “Liệu mà lo, không thì không xong đâu”. Sau khi ở quán của B về, T1 chuyển khoản cho A 4,8 triệu đồng, A đi bán 01 cây vàng của A được 52,6 triệu đồng, bán điện thoại Iphone 12 Promax của A được 25 triệu đồng. Sau đó A gọi điện cho T nói lo giúp T 150 triệu đồng để T đưa trước cho B, số còn lại T phải lo nốt thì T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, A đi xe máy đến đón và cùng T đến quán của B. A gọi điện cho T2 nói A đang ở quán thì một lúc sau B và T2 đến quán. B, T, A ngồi ở ghế dài hình chữ L, T2 ngồi ở chiếc ghế rời đối diện B như vị trí ngồi buổi chiều. A nói với B là A lo 150 triệu đồng, còn lại 350 triệu đồng T phải có trách nhiệm, hiện A có 135 triệu đồng tiền mặt, còn 15 triệu đồng A sẽ

chuyển khoản cho B thì B đồng ý nên A đi ra xe máy lấy 135 triệu đồng để trong cốp xe máy mang vào đưa cho B. B cầm tiền để trên mặt bàn nước và hỏi T: “Số tiền còn lại bao giờ trả?”, T nói: “Em xin một tháng”. Biễn nói: “Khi nào có tiền, thằng A có trách nhiệm chở thằng T đến đây đưa tiền cho tao.”, T, A cùng trả lời “Vâng” rồi đi về. Đêm ngày 24/5/2021, A gọi điện cho T2 để xin số tài khoản ngân hàng của B thì T2 nhắn tin cho A số tài khoản ngân hàng của B, sáng ngày 25/5/2021 A đã chuyển khoản cho B 15 triệu đồng.

Do T không lo được 350 triệu đồng nên đã nhờ ông Trần Ngọc T3, và anh Trần Mạnh C2 nói với B để B giảm bớt số tiền cho T. Biết việc T nhờ ông T3 nên B cùng với T2 và Vũ Văn T4 đến nhà ông T3 yêu cầu không can thiệp vào việc của B. B đã gọi điện cho T chửi bới, đe dọa T nếu còn nhờ người khác đứng ra xin hộ thì sẽ phạt thêm tiền và lấy tiền luôn không để cho T có thời hạn một tháng như đã hẹn. T chưa lo được số tiền đưa cho B thì sự việc bị Cơ quan Công an phát hiện.

Quá trình điều tra, bị cáo B không thừa nhận hành vi của mình, B khai đến nhà T một mình, không biết T bị ai đánh, P và C1 nói với B đánh bạc thua hơn 300 triệu đồng, sau đó P, C1 tính lại và bảo thua 500 triệu đồng, B không biết ai là người thắng bạc. B có yêu cầu A, T trả lại P, C1 500 triệu đồng thì A nhận trách nhiệm trả 150 triệu đồng, T nhận trách nhiệm trả 350 triệu đồng và T khất thời hạn một tháng. A đã trả 120 triệu đồng gồm tiền mặt 105 triệu đồng và chuyển khoản 15 triệu đồng. Lý do B đưa cho Phong 50 triệu và đưa cho C1 70 triệu đồng là do nghe thấy C1 bảo thua nhiều hơn. Do T và A không có số điện thoại của B nên T2 làm trung gian để T, A gặp B. T có gọi điện cho B xin bớt số tiền nhưng B không đồng ý. B không đe dọa, chửi bới, đánh đập T, A, không đến gặp ông T3.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục quản lý 01 USB DTSE 9, dung lượng 16G, (đã được niêm phong) theo hồ sơ vụ án. Trả lại bị cáo B 01 thẻ căn cước công dân số

034092006578; 01 thẻ tài khoản số 107000761155; 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vin Group số 8888200751114482; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank số 9704050770941586; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank số 4221498668508592; 01 thẻ bảo hành của MS dientu.com loại máy VTUS; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng SHB số 9704431014510090; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng SHB số 5368922587172529; 01 thẻ bảo hành sửa chữa của cửa hàng T. Tiêu hủy 01 mảnh giấy lịch treo tường; 06 (sáu) thẻ card trên ghi “Công ty TNHH Cung ứng dịch vụ bảo vệ Đ Nguyễn Văn B phó giám đốc”.

Bị cáo B nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều, khoản, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại xin xét xử vắng mặt của Luật sư Đặng Thị Vân T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Phạm Xuân T trong phần tranh luận đã nhất trí về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo mức hình phạt dưới khung liên kề để thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp. Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Lời khai của bị can Trần Ngọc T2; Lời khai của người bị hại; Lời khai những người liên quan, người làm chứng; Kết luận giám định số 4860/C09-P6 ngày 19/7/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an; Tài liệu thu giữ điện tín, sao kê tài khoản ngân hàng... Từ những chứng cứ nêu trên, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 23/5/2021, Nguyễn Văn B đã rủ Trần Ngọc T2 và một số người chưa xác định được danh tính đến nhà ở của Trần Xuân T ở thôn T, xã B, huyện V để giải quyết việc T sử dụng bát có gắn camera để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền với hai người quen của B là Trần Sách P và Nguyễn Đức C1. Tại nhà T, T2 đã đập vỡ chiếc bát gắn camera, P và người trong nhóm của B dùng chân, tay đánh T chảy máu đầu, B yêu cầu T, Trịnh Việt A và những người cùng tham gia đánh bạc phải gắp B vào ngày 24/5/2021. T2 đã dùng điện thoại thông báo số tiền P, C1 đánh bạc bị thua là 500 triệu đồng cho A biết và hẹn A gặp T2. Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2021 tại quán cầm đồ của B địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện V, gồm B, T2 và một đối tượng chưa xác định được danh tính, B đã có hành vi chửi, yêu cầu T, A phải đưa cho B 500 triệu đồng và phải đưa 200 triệu đồng trước 22 giờ cùng ngày. T, A biết B là đối tượng xã hội và đã bị các đối tượng di cùng B đánh vào tối ngày 23/5/2021 tại nhà T nên đã đồng ý. A đã đưa cho B 150 triệu đồng (trong đó đưa tiền mặt 135 triệu đồng tại quán của B khoảng 20 giờ ngày 24/5/2022 và chuyển vào tài khoản của B (do T2 cung cấp số tài khoản) 15 triệu đồng sáng ngày 25/5/2022). Số tiền còn lại 350 triệu đồng, B yêu cầu trong thời hạn 01 tháng T phải đưa nốt. Vì không lo được tiền để đưa cho B nên T đã nhờ người khác đứng ra xin B giảm bớt tiền cho T nhưng B không đồng ý và tiếp tục chửi, đe dọa đánh, yêu cầu phải đưa tiền cho B. Khi T chưa đưa 350 triệu đồng cho B thì sự việc bị Cơ quan điều tra phát hiện. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cuồng đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

### **Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản**

*1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Có tổ chức;*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:*

***a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;***

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sự việc không liên quan đến bị cáo nhưng bị cáo sử dụng, đe dọa sử dụng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng mức án nghiêm đối với bị cáo đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung nào đối với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường đã chiếm đoạt cho người bị hại là 150.000.000đồng, đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt thực tế, đối chiếu với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo theo điểm a Khoản 4 Điều 170 quy định: “Chiếm đoạt tài sản có giá trị 500.000.000đồng trở lên”. Như vậy, cần áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp việc áp dụng pháp luật, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng xử mức hình phạt dưới khung liên kề đủ giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Việt A đã được gia đình bị cáo B bồi thường 150 triệu đồng. Bị cáo B không yêu cầu P, C1 phải trả lại tiền. A, C, Tăng, M đều thống nhất tự thỏa thuận với nhau về số tiền trên, không yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 USB DTSE 9, dung lượng 16G (đã được niêm phong) là tài liệu thu thập trong vụ án nên tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 034092006578; 01 thẻ tài khoản số 107000761155; 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vin Group số 8888200751114482; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank số 9704050770941586; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank số 4221498668508592; 01 thẻ bảo hành của MS dientu.com loại máy VTUS; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng SHB số 9704431014510090; 01

Thẻ ATM của Ngân hàng SHB số 5368922587172529; 01 thẻ bảo hành sửa chữa của cửa hàng T là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo B. Đối với 01 mảnh giấy lịch treo tường; 06 (sáu) thẻ card trên ghi “Công ty TNHH Cung ứng dịch vụ bảo vệ Đ Nguyễn Văn B phó giám đốc” không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[8] Các vấn đề khác trong vụ án:**

- Hành vi đánh bạc của Trần Xuân T, Trần Xuân V, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C, Trần Văn M, Trịnh Xuân H, Trần Sách P, Nguyễn Đức C1 và Vũ Xuân T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử ngày 13/4/2022.

- Thương tích của bị hại - anh Trần Xuân T do bị các đối tượng đánh, gây tổn thương cơ thể tỷ lệ là 02%, anh T có đơn không yêu cầu khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 26 ngày 28/7/2021.

- Đối với Trần Sách P và Nguyễn Đức C1: kết quả điều tra xác định P và C1 chỉ nói với B về việc T sử dụng bát hình để đánh bạc, khi B hỏi bị thua bao nhiêu tiền thì P nói thua 50 triệu đồng và C1 nói thua 70 triệu đồng. P, C1 không trao đổi, bàn bạc, thỏa thuận nội dung gì khác với B. Việc B đe dọa yêu cầu A, T phải đưa 500 triệu đồng thì P, C1 không biết, không tham gia. Khi B đưa tiền cho P và C1 thì B cũng không nói làm cách nào lấy được tiền từ T và A; đối với Vũ Văn T4 là người đi cùng với B và T2 đến nhà ông T3 nhưng T4 chỉ được B nói rủ đi chơi, không biết mục đích B đến nhà ông T3, không có lời nói hoặc hành động gì đối với ông T3. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với P, C1, T4 là phù hợp.

- Tại nhà Trần Xuân T tối 23/5/2022 ngoài B, T2 còn một số đối tượng khác đi cùng đến nhà T, tại quán của B chiều 24/5/2022 có một thanh niên có mặt tại quán hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh nếu có căn cứ làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với Trần Ngọc T2, hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án, quyết định truy nã và tiếp tục điều tra, giải quyết theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quản lý của T trong vụ án đánh bạc: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình có Công văn đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã ra quyết định chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình để phục vụ việc điều tra. Tại bản án số 21 ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình chuyển lại cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để xử lý theo quy định.

**[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo**

quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục quản lý 01 USB DTSE 9, dung lượng 16G (đã được niêm phong) theo hồ sơ vụ án. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B 01 thẻ căn cước công dân số 034092006578; 01 thẻ tài khoản số 107000761155; 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vin Group số 8888200751114482; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank số 9704050770941586; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank số 4221498668508592; 01 thẻ bảo hành của MS dientu.com loại máy VTUS; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng SHB số 9704431014510090; 01 Thẻ ATM của Ngân hàng SHB số 5368922587172529; 01 thẻ bảo hành sửa chữa của cửa hàng T. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy lịch treo tường; 06 (sáu) thẻ card trên ghi “Công ty TNHH Cung ứng dịch vụ bảo vệ Đ Nguyễn Văn B phó giám đốc”.

*(Đặc điểm của vật chứng đã được niêm phong và lưu tại hồ sơ vụ án)*

5. Về án phí: Áp dụng điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/3/2023. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo; các bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**

